

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA  
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA**

**GIÁO TRÌNH  
MÔN HỌC: NUÔI VÀ PHÒNG TRỊ BỆNH CHO CÚT, NGAN, NGỔNG  
NGÀNH: CHĂN NUÔI – THÚ Y  
TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 626/QĐ-CĐSL ngày 08/09/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về ban hành Chương trình đào tạo ngành/nghề Chăn nuôi - Thú y, trình độ Cao đẳng và Trung cấp)*

**Sơn La, năm 2023**

## **TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN**

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh sẽ bị nghiêm cấm.

## LỜI GIỚI THIỆU

Xuất phát từ nhu cầu của người học chuyên ngành Chăn nuôi – Thú y, nhằm có tài liệu để giảng dạy và học tập môn học giúp học sinh, sinh viên có được những kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết. Trường Cao đẳng Sơn La xây dựng giáo trình đào tạo môn học “Nuôi và phòng trị bệnh cho cút, ngan, ngỗng” áp dụng cho hệ đào tạo Cao đẳng ngành “Chăn nuôi - Thú y”.

Kết cấu của giáo trình gồm 3 bài, trình bày về kỹ thuật xây dựng chuồng trại, thức ăn và khẩu phần ăn, kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng và phòng trị bệnh cho cút, ngan, ngỗng

Tài liệu này được viết theo từng chương và được dùng làm giáo trình cho các học sinh, sinh viên trong các khóa đào tạo hệ Cao đẳng, các giáo viên tham khảo, hoàn chỉnh để trở thành giáo trình chính thức trong hệ thống dạy nghề.

Tuy nhiên với thời gian thực hiện ngắn, điều kiện còn nhiều hạn chế, nội dung chuẩn bị của chúng tôi không thể tránh khỏi thiếu sót. Để chương trình được hoàn thiện hơn chúng tôi rất mong nhận được những đóng góp của các chuyên gia tư vấn, các đồng nghiệp. Chúng tôi xin trân trọng ghi nhận.

*Xin chân thành cảm ơn!*

Tham gia biên soạn:

Chủ biên: Nguyễn Thị Nga

## MỤC LỤC

GIÁO TRÌNH MÔ ĐUN.....	5
Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học/mô đun.....	5
Mục tiêu mô đun.....	5
Nội dung của mô đun .....	6
Bài 1: Nuôi và phòng trị bệnh cho cút.....	6
<i>Mục tiêu của bài.....</i>	6
<i>A. Nội dung bài:.....</i>	6
1.1. Chuẩn bị điều kiện nuôi cút.....	6
1.2. Chọn giống cút.....	11
1.3. Nuôi dưỡng, chăm sóc cút.....	14
1.3.1. Chăm sóc cút con.....	14
1.3.2. Nuôi cút hậu bị, cút đẻ.....	16
1.3.3. Nuôi cút thịt.....	21
1.4. Phòng và trị một số bệnh thường gặp trên cút.....	22
B. Câu hỏi và bài tập thực hành.....	26
I. Câu hỏi.....	26
II. Bài tập thực hành.....	26
Bài thực hành số 1: Chọn giống cút sinh sản.....	27
Bài thực hành số 2: Thiết kế chuồng trại nuôi cút.....	28
Bài thực hành số 3: Thực hành nhận biết dụng cụ chăn nuôi cút.....	28
Bài thực hành số 4: Thực hiện các biện pháp phòng bệnh chung.....	29
C. Ghi nhớ.....	30
Bài 2: Nuôi và phòng trị bệnh cho ngan.....	31
<i>Mục tiêu của bài:.....</i>	31
<i>A.Nội dung bài:.....</i>	31
2.1. Chuẩn bị chuồng trại, dụng cụ và thiết bị trong chăn nuôi ngan.....	31
2.2. Chọn giống ngan.....	33
2.3. Xác định khẩu phần và chuẩn bị thức ăn cho ngan.....	34
2.4. Nuôi dưỡng chăm sóc ngan.....	35
2.5. Phòng và trị một số bệnh thường gặp ở ngan.....	37
B. Câu hỏi và bài tập thực hành.....	38
I.Câu hỏi.....	38
II. Bài tập thực hành.....	39
Bài thực hành số 1: Chọn giống ngan sinh sản.....	39
Bài thực hành số 2: Thiết kế chuồng trại nuôi ngan.....	40

Bài thực hành số 3: Thực hành nhận biết dụng cụ chăn nuôi ngan.....	40
Bài thực hành 4: Phối trộn thức ăn nuôi ngan.....	41
Bài 5: Phun tiêu độc chuồng trại để phòng bệnh cho ngan.....	42
Bài 6: Tổ chức cho học viên thực tập về phương pháp can thiệp cụ thể khi ngan bị bệnh (tụ huyết trùng, viêm gan).....	43
C. Ghi nhớ.....	44
Bài 3: Nuôi và phòng trị bệnh cho ngỗng.....	45
<i>Mục tiêu của bài</i> .....	45
<i>A. Nội dung bài</i> .....	45
3.1. Chuẩn bị giống, chuồng trại, dụng cụ và thiết bị trong chăn nuôi ngỗng.....	45
3.2. Xác định khẩu phần và phối trộn thức ăn cho ngỗng.....	47
3.3. Nuôi dưỡng, chăm sóc ngỗng.....	49
3.4. Phòng và trị một số bệnh thường gặp ở ngỗng.....	52
B. Câu hỏi và bài tập thực hành.....	54
I. Câu hỏi.....	54
II. Bài tập thực hành.....	54
Bài thực hành số 1: Chọn giống ngỗng sinh sản.....	54
Bài thực hành số 2: Thiết kế chuồng trại nuôi ngỗng.....	55
Bài thực hành số 3: Thực hành nhận biết dụng cụ chăn nuôi ngỗng.....	56
Bài thực hành 4: Phối trộn thức ăn nuôi ngỗng.....	57
Bài 5: Phun tiêu độc chuồng trại để phòng bệnh cho ngỗng.....	58
Bài thực hành 6: Tổ chức cho học viên thực tập về phương pháp can thiệp cụ thể khi ngỗng bị bệnh nấm phổi.....	59
C. Ghi nhớ.....	59
IV. Điều kiện thực hiện mô đun.....	60
V. Nội dung và phương pháp đánh giá.....	60
VI. Hướng dẫn thực hiện mô đun.....	61

## GIÁO TRÌNH MÔ ĐUN

**Tên môn học: Nuôi và phòng trị bệnh cho cút, ngan, ngỗng**

**Mã môn học: MĐ 28**

**Vị trí, tính chất, ý nghĩa và vai trò của môn học/mô đun:**

- **Vị trí:** Nuôi và phòng trị bệnh cho cút, ngan, ngỗng là mô đun chuyên ngành trong chương trình giáo dục nghề nghiệp ngành Chăn nuôi – Thú y. Mô đun cung cấp các kiến thức và kỹ năng cơ bản về chọn giống, chuẩn bị chuồng trại, chế biến thức ăn, kỹ thuật chăm sóc các loại cút, ngan, ngỗng.

- **Tính chất:** Môn học được tích hợp giữa kiến thức, kỹ năng thực hành và thái độ nghề nghiệp một cách hoàn chỉnh nhằm giúp học sinh, sinh viên có năng lực thực hành chăm sóc nuôi dưỡng và khai thác sản phẩm từ cút, ngan, ngỗng đảm bảo an toàn, bảo vệ sức khỏe cho con người và vật nuôi.

**Mục tiêu mô đun**

- **Kiến thức:**

+ Trình bày được đặc điểm ngoại hình một số giống cút, ngan, ngỗng nuôi phổ biến hiện nay;

+ Mô tả được công tác chuẩn bị chuồng trại và các dụng cụ trong chăn nuôi cút, ngan, ngỗng;

+ Trình bày được quy trình kỹ thuật cơ bản trong nuôi dưỡng cút, ngan, ngỗng;

+ Trình bày được các biện pháp kỹ thuật trong phòng chống dịch và trị bệnh cho gia cầm.

+ Mô tả được triệu chứng, bệnh tích. Cách chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp ở cút, ngan, ngỗng.

- **Kỹ năng:**

+ Thực hiện được công việc chọn con giống cút, ngan, ngỗng phù hợp với điều kiện chăn nuôi;

+ Chuẩn bị được trang trại chăn nuôi cút, ngan, ngỗng qui mô nhỏ đạt yêu cầu kỹ thuật;

+ Thực hiện được qui trình chăn nuôi các loại cút, ngan, ngỗng để đạt hiệu quả kinh tế cao nhất.

+ Thực hiện được các biện pháp an toàn sinh học trong chăn nuôi gia cầm

+ Xác định được nguyên nhân, triệu chứng và chẩn đoán một số bệnh thường gặp trên cút, ngan, ngỗng.

+ Phòng, trị được một số bệnh thường gặp trên cút, ngan, ngỗng.

- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:**

+ Ứng dụng kiến thức đã học vào chuẩn bị chuồng trại, chọn giống và chăm sóc nuôi dưỡng cút, ngan, ngỗng đúng yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo an toàn dịch bệnh và vệ sinh môi trường;

- + Có khả năng nhận thức, kiểm soát, xử lý các tình huống xảy ra khi thực hiện nghiệp vụ và chịu trách nhiệm về hiệu quả thực hiện công việc;
- + Luôn có ý thức về an toàn thực phẩm và trong công tác phòng bệnh cho động vật.

## **Nội dung của mô đun**

### **Bài 1: Nuôi và phòng trị bệnh cho cút**

#### ***Mục tiêu của bài***

- Trình bày được các yêu cầu về chuồng trại, dụng cụ trong chăn nuôi cút và trình bày được nhu cầu dinh dưỡng của cút;
- Chuẩn bị được đúng và đầy đủ các điều kiện chăn nuôi;
- Chọn giống cút đủ tiêu chuẩn giống;
- Thực hiện chăm sóc nuôi dưỡng và phòng trị được một số bệnh thường gặp ở cút.

#### ***A. Nội dung bài:***

##### **1.1. Chuẩn bị điều kiện nuôi cút**

###### 1.1.1. Chuồng trại

###### 1.1.1.1. Các yêu cầu chuồng nuôi

###### Vị trí

Chuồng trại nuôi phải cách xa khu dân cư, có nguồn nước sạch, mát mẻ về mùa hè và ấm về mùa đông, nên xây chuồng nuôi theo hướng đông, đông – nam.

Kích thước: chiều rộng < 8m, chiều cao > 2.5m

Dùng lưới sắt để ngăn các vách chuồng giữ cho chim và chuột không lọt vào chuồng, nền chuồng bằng xi măng, hơi dốc để dễ dàng vệ sinh. Nếu có nhiều dãy chuồng, nên bố trí mỗi chuồng cách nhau 10 m để đảm bảo an toàn dịch bệnh.

###### Mát mẻ

Nhiệt độ thích hợp cho cút đẻ là 18oC – 25oC. Nóng quá hay lạnh quá đều làm cho cút đẻ giảm. Nhiệt độ chênh lệch giữa ngày và đêm càng lớn thì sẽ càng gây “Stress”, kéo theo sự gia tăng mức độ điều chỉnh ảnh hưởng đến sinh lý. Có thể khắc phục bằng cách dùng vật liệu có độ cách nhiệt và thông gió một cách hợp lý.

###### Thoáng khí

Nhu cầu về lưu lượng không khí để cung cấp oxy cho cút rất lớn. Nhịp thở bình thường của cút lên đến 200 nhịp/phút. Hiện tượng hô hấp của cút và các loài gia cầm khác là hiện tượng thở kép nên chuồng nuôi cút cần cấu tạo cho có độ thoáng mát cao, không khí sạch sẽ vào chuồng liên tục để thay đổi không khí cho cút hô hấp tốt nhất. Như vậy sẽ đáp ứng được nhu cầu oxy cho các phản ứng hóa học xảy ra trong cơ thể, cần thiết cho sự duy trì thân nhiệt và tạo trứng.

###### Yên tĩnh

Nguồn gốc của chim cút hiện nay là loài cút rừng sống hoang dã trong các lùm bụi nên bản tính cút rất nhút nhát. Dù đã được thuần hóa nhưng cút nuôi vẫn còn giữ bản tính của tổ tiên,

có thính giác và thị giác rất phát triển nên dễ bị kích động bởi các xáo trộn của môi trường bên ngoài.

Do đó để cút đẻ tốt cần giữ môi trường yên tĩnh và quen thuộc càng nhiều càng tốt.

Hợp vệ sinh

Cùng với sự phát triển của đàn cút thì mật độ phát triển của mầm bệnh tăng cao. Để cắt đứt mối nguy hiểm ấy cần tạo nhiều điều kiện thuận lợi để cút phát triển, chuồng trại phải sạch sẽ và đảm bảo vệ sinh.

Tránh mèo, chuột

Mèo và chuột là kẻ thù của cút, vì cút là mồi ngon của chúng. Vì vậy cần có biện pháp rào chắn bảo vệ cẩn thận, chắc chắn, tùy điều kiện cụ thể mà đề phòng sự phá hoại gây ra của mèo và chuột.

#### 1.1.1.2 Thiết kế xây dựng

Lồng úm nuôi cút con:

Quy cách 1,5m x 1,0m x 0,5m, cách mặt đất 0,5m.

Xung quanh và đáy làm bằng lưới ô vuông 1cm.

Trên có nắp đậy và bóng đèn, chụp sưởi.

Những ngày đầu mới úm, đáy lồng và xung quanh phải lót giấy, che kín, yên tĩnh và không bị lọt chân.

Quy cách quây nuôi nèn:

Đường kính từ 1 - 1,5m, cao 0,4m, trên có bóng đèn và chụp sưởi, dưới nền trải trấu hoặc vỏ bào dày từ 10 - 15 cm; nuôi được 200 - 250 cút 1 tuần, 150 - 200 cút 2 tuần, 100 - 150 cút 3 tuần,...

Lồng nuôi cút đẻ kiểu cũ:

Quy cách lồng 1.0 x 0,5 x 0,2m, nuôi được 20 - 25 cút mái.

Nóc lồng làm bằng vật liệu mềm vì cút hay nhảy dựng đứng làm bể đầu. Đáy lồng dốc 2 -3% để trứng lăn ra, làm bằng lưới ô vuông 1 - 1,5cm, để cút đi đứng thoải mái và phân lọt xuống vỉ hứng phân.

Vách chuồng có các song dọc cách nhau 2,8 cm đủ kê hở cho cút lấy thức ăn, nước uống từ bên ngoài thành chuồng.

Khi nuôi nhiều thì chồng các lồng lên nhau, cách nhau 10 - 12cm để đặt vỉ hứng phân. Có thể chồng được từ 4 - 5 tầng .

\* Chuồng nuôi:

Hiện nay đang tồn tại nhiều kiểu chuồng nuôi khác nhau, tùy theo khả năng đầu tư của các nhà chăn nuôi:

- Nuôi cút con bằng quây: dùng cốt cao khoảng 50 cm quây tròn lại để nuôi cút con, cút thịt; cũng có thể tận dụng chuồng đã dùng nuôi heo sữa lại. Dưới nền lót một lớp trấu hoặc vỏ bào dày 10 cm - 15 cm; trên có nắp đậy để tránh mèo chuột, nắp phải thoáng khí.

- Chuồng lồng nuôi cút đẻ:

+ Quy cách lồng 100cm x 50cm x 20cm, nuôi được 20-25 cút mái.



- + Nóc lồng làm bằng vật liệu mềm, vì cút hay nhảy dựng đứng có thể bể đầu.
- + Đáy lồng dốc 2-3% để trứng lăn ra, làm bằng lưới ô vuông 1-1,5cm, để cút đi đứng thoải mái và phân lọt xuống vỉ hứng phân.
- + Vách chuồng có các song dọc cách nhau 2,8 cm đủ kẻ hở cho cút lấy thức ăn, nước uống từ bên ngoài thành chuồng.
- + Khi nuôi nhiều thì chồng các lồng lên nhau theo chiều thẳng đứng, cách nhau 10- 12cm để đặt vỉ hứng phân. Tạo thành chuồng tầng.
- Chuồng tầng kiểu mới: cấu tạo tương tự chuồng tầng kiểu cũ, nhưng có cải tiến là các tầng chồng lên nhau nhưng lệch nhau 25cm theo chiều trước sau, tầng trên lệch ra phía sau so với tầng dưới để phân rơi thẳng xuống nền không cần vỉ hứng phân.

Chuồng nuôi cút thịt:

Có thể dùng quây nuôi nền hoặc lồng nuôi để nuôi cút thịt, cấu tạo tương tự lồng nuôi cút đẻ nhưng không nhất thiết sàn chuồng phải nghiêng dốc như lồng cút đẻ

Lồng nuôi cút đẻ kiểu mới:

Hiện nay do có những vật liệu làm chuồng gọn nhẹ, dễ gia công nên người ta đã cải tiến kiểu lồng nuôi cút đẻ để không phải dùng vỉ hứng phân bằng cách đặt các tầng lệch nhau về phía trước sau khoảng 20 - 25cm để phân rơi thẳng xuống nền. Kiểu chuồng này có thể không dùng chân đỡ lồng mà dùng hệ thống treo lồng để thuận tiện cho việc thu dọn phân cút không bị vướng.

Các kiểu trại

Trại hở:

Là kiểu chuồng trại truyền thống, tuy chi phí đầu tư thấp nhưng vì không chủ động điều chỉnh được nhiệt độ chuồng nuôi nên ảnh hưởng rất nhiều đến năng suất sản phẩm thịt, trứng của cút. Khi nhiệt độ thay đổi tăng cao hoặc biên độ nhiệt ngày đêm quá lớn đều làm giảm năng suất. Mặt khác kiểu chuồng trại này có thể bị lây nhiễm dịch bệnh từ nơi khác đến qua không khí, gió bụi, chim trời, v.v.,

Trại kín:

Là kiểu chuồng nuôi cải tiến, dùng khung nhà bằng sắt thép hoặc bê tông, Mái lợp tôn hoặc ngói. Xung quang được che kín. Ở một đầu trại có hệ thống tầng ong làm mát bằng nước, ở đầu kia là hệ thống quạt hút để hút không khí đẩy ra ngoài, có hệ thống điều chỉnh nhiệt độ tự động.

Tùy theo điều kiện, khả năng tài chính và vật liệu sẵn có ở địa phương cũng như yêu cầu của loại chuồng mà có thể sử dụng các loại vật liệu khác nhau để làm chuồng trại nuôi cút:

+ Cốt tre: Tre nửa chẻ mỏng và đan lại thành tấm có thể dùng quây lại thành chuồng nuôi cút con và cút thịt.

+ Chuồng đóng bằng gỗ, tre: có thể dùng gỗ làm khung chuồng, song chuồng; tre chẻ làm song chuồng với kiểu chuồng nuôi cút con, cút thịt, cút đẻ. Vật liệu gỗ, tre sẵn có ở nhiều địa phương và phù hợp với kiểu chuồng cũ.

+ Chuồng làm bằng sắt mạ kẽm: sử dụng sợi sắt mạ kẽm với kỹ thuật hàn hồ quang để làm các lồng nuôi theo kiểu chuồng mới không cần dùng vĩ húng phân, ưu điểm của vật liệu này là gọn, nhẹ, dễ làm (ở cơ sở chuyên sản xuất)

+ Trại nuôi cút có thể xây dựng khung nhà bằng gỗ, tre, trụ bê tông, xây trụ gạch, trụ sắt; vách có thể dùng tôn, xây gạch, ván, cốt tre, bạt nylon; mái có thể dùng lá cọ, lá dừa, tranh, tôn, ngói. Hiện nay người ta thường làm trại bằng khung nhà sắt tiền chế lắp ráp rất nhanh, có thể tháo ra di chuyển đi nơi khác một cách dễ dàng.

### 1.1.2 Dụng cụ và thiết bị

- Máng ăn, máng uống: Có thể làm bằng nhôm hay nhựa treo xung quanh chuồng, quy cách dài 0,5 hoặc 1m, rộng 6 - 7cm. cao 5 - 7cm. Máng úm có thể làm nhỏ và thấp hơn đặt trong chuồng.

Vệ sinh máng ăn, máng uống:

Đối với cút con, do máng ăn, máng uống để bên trong chuồng nên dễ bị ô nhiễm do phân, chất thải của cút nên phải chùi rửa, làm vệ sinh 2 lần /ngày kết hợp thay nước, cho ăn. Cút lớn do máng ở bên ngoài chuồng, không bị cút đẫm đạp vào nên ít bị bẩn nên cũng ít phải chùi rửa, vệ sinh hơn.

Vệ sinh bằng biện pháp cơ học:

- Làm sạch cơ học:

+ Làm sạch tất cả các chất bụi bẩn, phân, mảng bám ở các vị trí như: trong máng, vách hoặc tại các khe máng bằng các dụng cụ như: chổi, dao cạy, búa cao su,....

+ Làm sạch từ vị trí cao đến vị trí thấp, từ trên xuống dưới, từ trong ra ngoài.

Vệ sinh bằng biện pháp lý học:

- Tẩy rửa:

+ Làm sạch vật lý: bằng nước nóng hoặc nhiệt độ cao (chú ý với các loại máng làm bằng vật liệu như gỗ, nhựa).

+ Làm sạch lại bằng vòi nước có áp suất: sử dụng vòi nước với áp suất cao (vòi xịt của máy bơm) tẩy rửa máng đã được làm sạch bụi, chất bẩn.

Vệ sinh bằng biện pháp hóa học:

- Sát trùng:

+ Ngâm: những loại máng ăn tháo rời được ngâm chìm trong nước sát trùng trong thời gian 24 giờ sẽ tiết kiệm được công rửa và hóa chất.

+ Phun sát trùng: Máng lắp cố định sát trùng bằng cách phun sương lên bề mặt dụng cụ để chất sát trùng diệt được tất cả các tác nhân gây bệnh: vi sinh vật, ký sinh trùng,...

Khi các cộng đoạn hoàn tất sử dụng nước sạch rửa lại máng và đưa vào sử dụng.

## 1.2. Chọn giống cút

Cút Anh:

Nhập vào nước ta từ lâu, thân to trung bình(khoảng 220 – 240g), lông màu nâu, trứng nâu nhạt với những đốm to, đen sậm.

Cút Pharaoh: